



QUY CHẾ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(*) Ban hành ngày 25/12/2014 gồm 9 chương, 47 điều (*)



Since 1906
VNU 
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
Vietnam National University, Hanoi



144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội



(024) 3754 7670



www.vnu.edu.vn



fb.com/VNU.DHQG

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng



Quy định về đào tạo bậc đại học tại ĐHQGHN, bao gồm: chương trình đào tạo; tổ chức và quản lý đào tạo; nghiên cứu khoa học của sinh viên (SV); quyền lợi và nghĩa vụ của giảng viên (GV), cố vấn học tập, SV; kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập; công nhận tốt nghiệp.



Áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân tham gia vào quá trình đào tạo bậc đại học tại ĐHQGHN.

Hình thức dạy học, tín chỉ, giờ tín chỉ



Hình thức dạy học



Lý thuyết



Thực hành



Tự học



Tín chỉ



Khối lượng kiến thức, kỹ năng mà SV tích lũy được từ học phần trong 15 giờ tín chỉ

Hình thức dạy học, tín chỉ, giờ tín chỉ



Giờ tín chỉ



Thời lượng học tập của SV, được phân thành ba loại theo các hình thức dạy học:



Một giờ tín chỉ lý thuyết bằng 01 tiết lý thuyết; để tiếp thu được 1 giờ tín chỉ lý thuyết SV phải dành ít nhất 2 tiết chuẩn bị cá nhân



Một giờ tín chỉ thực hành bằng 2-3 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 3-6 tiết thực tập tại cơ sở; 3-4 tiết làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khóa luận tốt nghiệp; để tiếp thu được 1 giờ tín chỉ thực hành SV phải dành ít nhất 2 tiết chuẩn bị cá nhân



Một giờ tín chỉ tự học bắt buộc bằng 3 tiết tự học bắt buộc và được kiểm tra đánh giá

Học phần



Học phần (HP) là một phần kiến thức của Chương trình Đào tạo (CTĐT); mỗi HP có khối lượng kiến thức từ 2-5 tín chỉ, được tổ chức giảng dạy trong một học kỳ; mỗi HP có mã số riêng do ĐHQGHN quy định.



Các loại học phần



HP bắt buộc

SV bắt buộc phải tích lũy



HP tiên quyết

SV phải tích lũy trước khi học HP đó



HP tự chọn có điều kiện

SV được tự chọn theo hướng dẫn của đơn vị đào tạo



Khóa luận, đồ án tốt nghiệp

có khối lượng kiến thức từ 5-10 tín chỉ được quy định cụ thể trong CTĐT



HP tự chọn tự do

SV tự chọn theo nhu cầu cá nhân



Thực tập, thực tế

(nếu có)

là một HP bắt buộc



HP điều kiện

là các HP ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng an ninh và kỹ năng bổ trợ

Kết quả đánh giá không tính vào điểm TBC học kỳ, điểm TBC các HP và

điểm TBC tích lũy, nhưng là điều kiện để xét tốt nghiệp

Các loại chương trình đào tạo



CTDT tạo chuẩn



CTDT tài năng



*CTDT Liên kết quốc tế (LKQT)
do ĐHQGHN cấp bằng*



CTDT chất lượng cao



CTDT ngành chính - ngành phụ



*CTDT LKQT do ĐHQGHN và
đối tác nước ngoài cùng cấp bằng*



CTDT chuẩn quốc tế



CTDT ngành kép



*CTDT LKQT
do đối tác nước ngoài cấp bằng*

Khung chương trình đào tạo



Cấu trúc chương trình đào tạo



Chương trình đào tạo được sắp xếp theo các khối kiến thức (KKT):



KKT chung

được tổ chức giảng dạy thống nhất cho tất cả các ngành học



KKT theo lĩnh vực

được tổ chức giảng dạy thống nhất cho các ngành học thuộc cùng lĩnh vực



KKT theo khối ngành

được tổ chức giảng dạy cho các ngành học thuộc cùng khối ngành



KKT theo nhóm ngành

được tổ chức giảng dạy cho các ngành học thuộc cùng nhóm ngành



KKT ngành

được tổ chức giảng dạy cho một ngành học

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo



Chuẩn đầu ra



Chuẩn về kiến thức



*Chuẩn về kỹ năng nghề nghiệp
và kỹ năng hỗ trợ*



Chuẩn về thái độ



*Công việc người học có thể
đảm nhiệm*



*Khả năng học tập, nâng cao
trình độ sau tốt nghiệp*

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo



Chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ

(Theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam)



Bậc 3

đối với các CTĐT chuẩn, ngành chính - ngành phụ, ngành kép



Bậc 4

đối với CTĐT Chất lượng cao(CLC), tài năng, CTĐT liên kết quốc tế do ĐHQGHN cấp bằng và các CTĐT LKQT do đối tác nước ngoài và ĐHQGHN cùng cấp bằng



Bậc 5

đối với CTĐT đạt chuẩn quốc tế

Thiết kế chương trình đào tạo



CTĐT chuẩn được thiết kế



Đối với đào tạo cử nhân

120 - 140 tín chỉ



Đối với đào tạo dược sĩ

155 - 175 tín chỉ



Đối với đào tạo kỹ sư

140 - 160 tín chỉ



Đối với đào tạo bác sĩ

205 - 225 tín chỉ

Thiết kế chương trình đào tạo



CTĐT CLC được thiết kế nhiều hơn CTĐT chuẩn tương ứng ít nhất là 15 tín chỉ



CTĐT chuẩn quốc tế nhiều hơn CTĐT chuẩn tương ứng ít nhất là 15 tín chỉ



CTĐT tài năng nhiều hơn CTĐT chuẩn tương ứng ít nhất là 30 tín chỉ

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Học kỳ



Mỗi năm học
có 2 học kỳ chính
và 1 học kỳ phụ



Mỗi học kỳ chính
có 15 tuần học và
từ 3 - 4 tuần thi



Mỗi học kỳ phụ
có ít nhất 5 tuần học và
1 tuần thi
(được tổ chức trong thời gian giữa
2 học kỳ chính)

Khóa học

01

Thời gian của khóa học



Thời gian thiết kế của khóa học đào tạo chính quy



Đối với đào tạo cử nhân

8 học kỳ chính



Đối với đào tạo dược sĩ

10 học kỳ chính



Đối với đào tạo kỹ sư

9 - 10 học kỳ chính



Đối với đào tạo bác sĩ

12 học kỳ chính

Khóa học

01

Thời gian của khóa học



Thời gian tối đa hoàn thành khóa học

bao gồm thời gian thiết kế của khóa học cộng với
4 học kỳ chính đối với các khóa học từ 4 đến dưới 5 năm;
6 học kỳ chính đối với các khóa học từ 5 - 6 năm



Thời gian khóa học đồng thời hai chương trình đào tạo



không vượt quá thời gian đào tạo tối đa của chương trình đào tạo thứ nhất



Khóa học

02 ➔ Năm đào tạo

Năm đào tạo	CTĐT chuẩn	CTĐT CLC, chuẩn quốc tế	CTĐT tài năng
Năm thứ nhất	Dưới 35 tín chỉ	Dưới 40 tín chỉ	Dưới 45 tín chỉ
Năm thứ hai	Từ 35 - 70 tín chỉ	Từ 40 – 80 tín chỉ	Từ 45 – 90 tín chỉ
Năm thứ ba	Từ 71 – 105 tín chỉ	Từ 81 – 115 tín chỉ	Từ 91 – 130 tín chỉ
Năm thứ tư	Từ 106 – 140 tín chỉ	Từ 116 – 155 tín chỉ	Từ 131 – 170 tín chỉ
Năm thứ năm	Từ 141 – 175 tín chỉ		
Năm thứ sáu	Từ 176 – 225 tín chỉ		

Kế hoạch đào tạo

01 ➤ Đầu năm học, đơn vị đào tạo thông báo cho SV kế hoạch học tập của năm học

02 ➤ Chậm nhất một tháng trước khi học kỳ mới bắt đầu, đơn vị đào tạo thông báo:

 Thời khóa biểu của lớp học phần dự kiến giảng dạy trong học kỳ, gồm các thông tin: tên học phần, số tín chỉ, tên lớp học phần, tiết học, phòng học, số SV tối thiểu, tối đa của lớp học phần, họ và tên, email và số điện thoại liên lạc của GV dạy học phần và các thông tin khác;

 Thời gian và cách thức tổ chức đăng ký học phần

03 ➤ Tùy theo tình hình đăng ký học phần thực tế, đơn vị đào tạo thông báo các học phần không thể tổ chức giảng dạy theo kế hoạch đã công bố sau khi hết hạn đăng ký học phần.

Thời gian hoạt động giảng dạy và học tập



Thời gian hoạt động giảng dạy và học tập của đơn vị đào tạo từ 07h-21h hàng ngày
(thống nhất trong toàn ĐHQGHN)

Một tiết học là 50 phút. Thời gian nghỉ giữa hai tiết học là 10 phút.

Cổng Thông tin đào tạo của ĐHQGHN



SV sử dụng để cập nhật hồ sơ, tra cứu điểm, thời khóa biểu, đề cương môn học



SV sử dụng tài khoản cá nhân là mã số SV để truy cập Cổng thông tin đào tạo

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Đăng ký học phần

01

Số tín chỉ đăng ký học trong mỗi học kỳ

(không bao gồm các học phần ngoại ngữ, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh, kỹ năng bổ trợ, cải thiện điểm, tự chọn tự do)

Đối với học kỳ chính, không tính học kỳ cuối khóa:



CTĐT chuẩn

Tối thiểu 14 tín chỉ



CTĐT chất lượng cao

CTĐT chuẩn quốc tế

Tối thiểu 16 tín chỉ



CTĐT tài năng

Tối thiểu 18 tín chỉ

Trường hợp SV có nguyện vọng đăng ký học ít hơn số tín chỉ tối thiểu trong một học kỳ phải được sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị đào tạo.

Đối với học kỳ phụ: Thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định.

Đăng ký học phần

02 ➤ Thời gian đăng ký học phần



Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, SV tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để đăng ký các học phần dự định sẽ học trong học kỳ đó.



Chậm nhất là 1 tháng trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, SV phải hoàn thành đăng ký các học phần.



Trong 2 tuần đầu của học kỳ chính hoặc trong 1 tuần đầu của học kỳ phụ, SV được phép đăng ký những học phần muốn học thêm hoặc đăng ký đổi sang lớp học phần khác.

Đăng ký học phần

03

Đăng ký học lại



Đối với các học phần bắt buộc

nếu bị điểm F, SV phải đăng ký học lại học phần đó



Đối với học phần tự chọn có điều kiện

nếu bị điểm F, SV đăng ký học lại học phần đó hoặc
đăng ký học học phần tự chọn khác cùng
khối kiến thức để thay thế

Đăng ký học phần

04 ➤ Đăng ký học cải thiện điểm

 **Đối với các học phần đạt điểm D, D+, SV được đăng ký học lại học phần đó hoặc đổi sang học phần khác (nếu là học phần tự chọn có điều kiện)** để cải thiện điểm trung bình chung (TBC) tích lũy

 **Điểm học phần cũ bị hủy bỏ** khi việc đăng ký học lại để cải thiện điểm được chấp nhận và sẽ được thay bằng điểm học phần để cải thiện điểm

Đăng ký học phần

05

Học phần được bảo lưu, học phần tương đương



Các học phần có cùng nội dung, thời lượng mà SV chuyển trường trong và ngoài ĐHQGHN, học văn bằng thứ hai, học cùng lúc hai CTĐT, đi học tại trường đại học nước ngoài đã tích lũy sẽ được công nhận



Các học phần khác, căn cứ CTĐT và nội dung đào tạo, Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định bảo lưu hoặc tương đương



Điểm và số tín chỉ của các học phần được bảo lưu hoặc tương đương được công nhận và chuyển đổi để lập hồ sơ SV trước khi bắt đầu thực hiện kế hoạch học tập theo CTĐT mới.

Đăng ký học phần

06

Kết quả đăng ký học phần



Đơn vị đào tạo thông báo kết quả đăng ký học phần cho SV khi SV đã hoàn thành việc đăng ký đảm bảo khối lượng học tập tối thiểu của học kỳ quy định.

Rút bớt học phần đã đăng ký

01

Việc rút bớt học phần áp dụng cho các trường hợp:



Theo nhu cầu và khả năng
lựa chọn của SV



Sau khi đã đăng ký học phần,
hạng học lực của SV được xác định
là phải rút bớt học phần trong giới
hạn khối lượng quy định



Điểm TBC học kỳ dưới 2,00 nhưng
chưa thuộc diện bị buộc thôi học,
SV được đăng ký học không quá
18 tín chỉ trong mỗi học kỳ chính

Rút bớt học phần đã đăng ký

02

Việc rút bớt học phần chỉ được chấp nhận trong 2 tuần kể từ đầu học kỳ chính, 1 tuần kể từ đầu học kỳ phụ và được trả lại học phí

Ngoài thời hạn trên, HP vẫn được giữ nguyên trong phiếu đăng ký học, nếu SV không học sẽ phải nhận điểm F và không được trả lại học phí

03

Điều kiện rút bớt các học phần đã đăng ký



SV phải tự viết đơn gửi phòng đào tạo



Được Thủ trưởng
đơn vị đào tạo chấp nhận



Không vi phạm quy định tại
khoản 1, Điều 20 của Quy chế



SV chỉ được phép không lên lớp đối với học phần xin rút bớt sau khi GV phụ trách học phần nhận được giấy báo của phòng đào tạo.

Đối tượng được miễn, tạm hoãn học các HP Giáo dục Quốc phòng An ninh & Giáo dục Thể chất

01 ➤

Đối tượng được miễn, tạm hoãn học học phần GDQPAN



Đối tượng được miễn học toàn bộ học phần



SV có bằng tốt nghiệp học viện,
trường sĩ quan quân đội,
công an



SV đã có chứng chỉ
giáo dục QP-AN



SV là người nước ngoài



01

Đối tượng được miễn, tạm hoãn học học phần GDQPAN



Đối tượng được miễn học, miễn thi các nội dung đã học



SV chuyển cơ sở đào tạo được miễn học các nội dung đã học nhưng phải có điểm đánh giá kết quả học tập các nội dung tương ứng

01

Đối tượng được miễn, tạm hoãn học học phần GDQPAN



Đối tượng được miễn học các nội dung thực hành kỹ năng quân sự



SV là tu sĩ thuộc các tôn giáo



SV có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động
(có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên)



SV đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có giấy xuất ngũ do đơn vị quân đội có thẩm quyền cấp

01 >

Đối tượng được miễn, tạm hoãn học học phần GDQPAN



Đối tượng được tạm hoãn học



SV bị ốm đau, tai nạn, thiên tai, hỏa hoạn



Nữ SV đang mang thai hoặc trong thời gian
nghỉ thai sản theo quy định hiện hành



Các đối tượng trên nếu được Thủ trưởng đơn vị đào tạo chấp thuận cho tạm hoãn học thì
sau khi hết thời hạn tạm hoãn phải tiếp tục học những nội dung còn thiếu theo quy định

02 ➤ Đối tượng được miễn, tạm hoãn học học phần GDTC



Đối tượng được miễn học toàn bộ học phần



SV đã hoàn thành học phần GDTC chất phù hợp với trình độ đào tạo

02

Đối tượng được miễn, tạm hoãn học học phần GDTC



Đối tượng được miễn học các nội dung thực hành



SV có thương tật, dị tật bẩm sinh làm hạn chế chức năng vận động (*có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên*) được miễn học các nội dung thực hành hoặc có thể lựa chọn nội dung đặc thù dành cho người khuyết tật.



02

Đối tượng được miễn, tạm hoãn học học phần GDTC



Đối tượng được tạm hoãn học



SV bị ốm đau, tai nạn, thiên tai, hỏa hoạn



Nữ SV đang mang thai hoặc trong thời gian nghỉ thai sản theo quy định hiện hành



Thủ trưởng đơn vị đào tạo xem xét quyết định cho các đối tượng được tạm hoãn học.
Hết thời gian tạm hoãn, SV tiếp tục học những nội dung còn thiếu trong học phần quy định.

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1

SV đang học tại các đơn vị đào tạo của
ĐHQGHN theo hình thức đào tạo chính quy
được đăng ký học thêm một CTĐT thứ hai nếu
có đủ các điều kiện:



TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

01

Ngành học chính
của CTĐT thứ
hai khác ngành
học chính của
CTĐT thứ nhất

02

Đã học ít nhất
hai học kỳ của
CTĐT thứ nhất

03

Điểm TBC đạt
từ 2.00 trở lên

04

Có đơn xin học
thêm CTĐT thứ
hai và nộp học
phí theo quy
định

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2

Chỉ cần tích lũy một lần các học phần chung và phải tích lũy đủ các học phần còn lại SV tích lũy đủ số tín chỉ theo yêu cầu sẽ được cấp 2 bằng





TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3

SV phải dừng học CTĐT thứ hai ở học kỳ tiếp theo nếu kết thúc học kỳ có học lực xếp yếu ở một trong hai CTĐT

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

HỌC CÙNG LÚC HAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4

SV chỉ được xét tốt nghiệp CTĐT thứ hai nếu
đã được công nhận tốt nghiệp CTĐT thứ nhất
trong thời gian quy định.



TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

CHUYỂN ĐỔI SV GIỮA CÁC CTĐT



Chuyển SV học CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, CLC
sang CTĐT chuẩn chính quy của ngành tương ứng:

ĐIỀU KIỆN



Có một học
phân nâng
cao, bổ sung
đạt điểm F

Có điểm TBC
đạt dưới 2.50

Bị kỷ luật
trong thời
gian học từ
mức khiển
trách trở lên

KHI ĐÓ



- Đối với học phần nâng cao:
 - + Điểm học phần giữ nguyên,
 - + Số tín chỉ quy đổi hệ chuẩn
- Đối với học phần bổ sung:
 - + Xem xét cho phép thay thế bằng học phần hệ chuẩn hoặc xác nhận là học phần tự chọn tự do





Bổ sung SV học CTĐT chuẩn chính quy vào học CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao



Là SV năm 2
hoặc năm 3



Ngành học phù
hợp với ngành
học có CTĐT tài
năng, chuẩn QT,
CLC



Điểm TBC các
học phần >3.2
và trình độ
tiếng anh đạt
chuẩn bậc 3
trở lên



Điểm các học
phân tương ứng
phải đạt từ B
trở lên



Tư cách đạo đức
kỷ luật tốt



**Không chuyển SV đang học CTĐT LKQT sang học các
CTĐT khác**

CHUYỂN TRƯỜNG

-  SV được chuyển đi học tại cơ sở đào tạo đại học khác ngoài ĐHQGHN khi được sự đồng ý của Thủ trưởng đơn vị đào tạo
-  SV chuyển trường được bảo lưu điểm và số tín chỉ của học phần và được miễn học , miễn thi GDQP-AN, GDTC

CHUYỂN TRƯỜNG

SV là người Việt hoặc SV người nước ngoài đang học tại trường ĐH ngoài ĐHQGHN được chuyển về học tại ĐHQGHN nếu có đủ điều kiện sau:

Có nguyện vọng học tại ĐHQGHN

Đạt yêu cầu bài thi đánh giá năng lực của đơn vị đào tạo

Không thuộc diện bị buộc thôi học hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự

Không là SV năm nhất hoặc cuối.
Có điểm TBC > 2.50

Có đủ sức khỏe học tập



HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

HÌNH THỨC

Tham gia CLB khoa học SV, sinh hoạt chuyên đề khoa học, báo cáo khoa học, công bố bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành

Tham gia khảo sát thực địa, thực nghiệm khoa học, thực hiện khóa luận, đồ án tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học vào thực tế

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

ĐIỂM THƯỞNG THÀNH TÍCH NCKH CỦA SINH VIÊN

01

Điểm thưởng được cộng vào
điểm TBC học kỳ, điểm TBC
tích lũy

Không dùng để xếp loại học
lực hoặc xác định hạng tốt
nghiệp

02

Nếu SV đạt nhiều giải
thưởng thì chỉ cộng điểm
thưởng 1 lần ở mức giải
cao nhất

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

ĐIỂM THƯỞNG THÀNH TÍCH NCKH CỦA SINH VIÊN

03

Mức điểm được quy định như sau, nếu công trình thực hiện chung thì điểm được chia đều cho số người tham gia

- Đạt giải cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ GD&ĐT

- Đạt giải cấp đơn vị ĐT

- Giải nhất: 0.20
- Giải nhì: 0.15
- Giải ba: 0.10
- Giải khuyến khích: 0.07
- Giải nhất: 0.10
- Giải nhì: 0.07
- Giải ba: 0.05

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

ĐIỂM THƯỞNG THÀNH TÍCH NCKH CỦA SINH VIÊN

04

Công trình NCKH được:

- Tính như niên luận/ tiểu luận
- Thay cho 1 học phần tự chọn
- Tính điểm xét học bỗng

Và các quyền lợi khác nếu SV có nguyện vọng và được hội đồng cấp khoa đánh giá và quyết định

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA SINH VIÊN

NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Thực hiện nghĩa vụ của công dân theo quy định
của pháp luật

Thực hiện đúng các quy chế, quy định của ĐHQGHN
và của đơn vị đào tạo về công tác SV

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA SINH VIÊN

NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Chấp hành và tuân thủ những điều SV không được làm

SV có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về kỷ luật phòng thi



NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA SINH VIÊN

QUYỀN LỢI CỦA SINH VIÊN



Được hưởng đầy đủ chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như quy chế quy định của ĐHQGHN.



Được phép thôi học vì lý do chủ quan của cá nhân, SV phải hoàn trả cho đơn vị đào tạo toàn bộ kinh phí.



SV được xin nghỉ học tạm thời và được bảo lưu kết quả học tập
(Nghĩa vụ quân sự, ốm/tai nạn, lý do cá nhân)

KIỂM TRA, THI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

- Điểm đánh giá HP bao gồm:
Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc HP.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Kiểm tra việc nắm vững kiến thức và rèn luyện kỹ năng

- Kiểm tra đánh giá giữa kỳ vào những thời điểm đã được quy định trong đề cương HP

01

02

03

06

05

04

**ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ
HỌC PHẦN**

- Hình thức bài thi kết thúc HP:
Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, làm bài tập lớn hoặc kết hợp các hình thức trên

- Hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các điểm được quy định trong đề cương HP

- Nội dung kiểm tra đánh giá phù hợp với nội dung HP.
- Đáp án và thang điểm được biên soạn cùng với đề kiểm tra

KIỂM TRA, THI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

TỔ CHỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VÀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

 - GV lớp học phần thực hiện kiểm tra, chấm điểm và thông báo kết quả cho SV, chậm nhất 7 ngày làm việc kể từ sau ngày kiểm tra hoặc ngày nộp tiểu luận, bài tập lớn

 - SV chỉ được dự thi kết thúc học phần nếu có điểm đánh giá bộ phận lớn hơn 0, trả học phí đầy đủ và đáp ứng các điều kiện kết thúc học phần.

 - SV vắng mặt trong buổi thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0, nếu có lý do chính đáng sẽ được thi vào kỳ thi phụ.



KIỂM TRA, THI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP



CHẤM KHÓA LUẬN, ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP



- Khóa luận, đồ án tốt nghiệp được chấm theo thang điểm 10, lẻ đến 1 chữ số thập phân và được quy đổi sang điểm chữ
- Điểm thông báo công khai chậm nhất là 1 tuần



Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định thành lập hội đồng chấm khóa luận hoặc đồ án tốt nghiệp gồm ít nhất 3 thành viên



SV có khóa luận hoặc đồ án tốt nghiệp bị điểm F, phải đăng ký làm lại khóa luận, đồ án tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế theo quy định



Điểm khóa luận, đồ án tốt nghiệp hoặc điểm các học phần thay thế được tính vào điểm TBC tích lũy

KIỂM TRA, THI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

CÁC
TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ
HỌC TẬP

- 1 Tổng tất cả tín chỉ đã đăng ký
- 2 Tổng số tín chỉ loại đạt
- 3 Điểm TBC học kỳ
- 4 Điểm TBC tất cả học phần
- 5 Điểm TBC tích lũy loại đạt

CÁCH TÍNH ĐIỂM ĐÁNH GIÁ BỘ PHẬN, ĐIỂM HỌC PHẦN



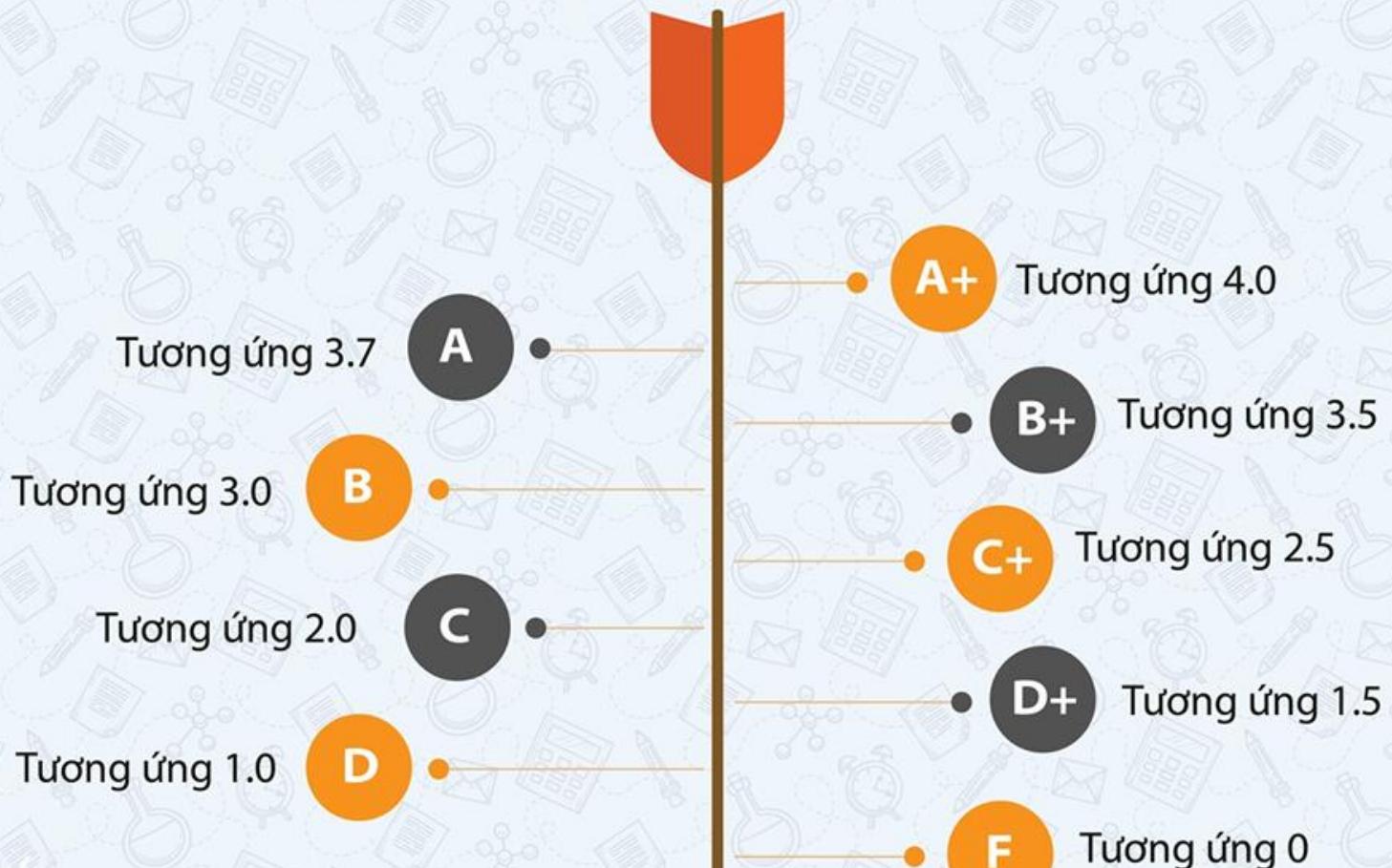
Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần
chấm theo thang điểm 10, có lẻ đến một chữ số thập phân

Điểm học phần chuyển sang điểm chữ như sau:
Loại đạt: Điểm A+ tới D. Loại không đạt: Điểm F



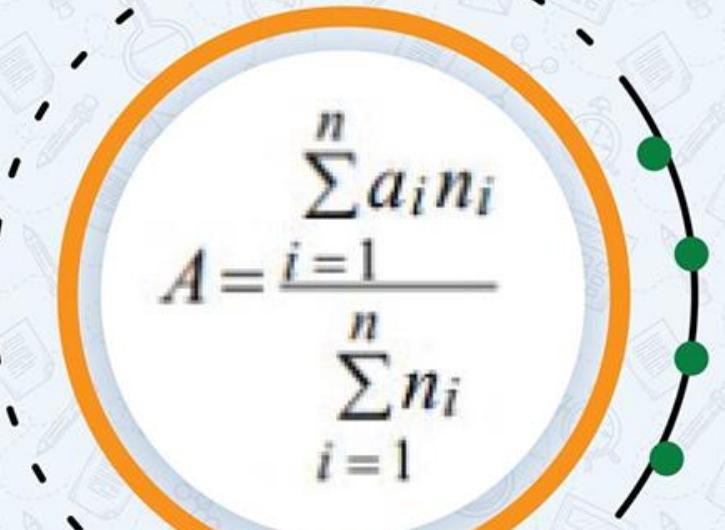
CÁCH TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG

Mức điểm chữ của mỗi học phần được quy đổi thành điểm số như sau:



CÁCH TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG

Điểm được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân
Không tính điểm học phần ngoại ngữ, GDQP-AN, GDTC, kỹ năng bổ trợ


$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

i : Số thứ tự học phần

ai : Điểm học phần thứ i

ni : Số tín chỉ học phần thứ i

n : Tổng số học phần

XẾP LOẠI HỌC LỰC

**XUẤT
SẮC**

Điểm TBC học kỳ
từ 3.60 đến 4.00

GIỎI

Điểm TBC học kỳ
từ 3.20 đến 3.59

KHÁ

Điểm TBC học kỳ
từ 2.59 đến 3.19

**TRUNG
BÌNH**

Điểm TBC học kỳ
từ 2.00 đến 2.49

YÊU

Điểm TBC học kỳ
đạt dưới 2.0
nhưng chưa thuộc
trường hợp bị
buộc thôi học

KIỂM TRA, THI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP XỬ LÝ HỌC VỤ

CẢNH BÁO HỌC VỤ

ĐIỂM TBC TÍCH LŨY

- Đối với SV năm nhất: < 1,20
- Đối với SV năm hai: < 1,40
- Đối với SV năm ba: < 1,60
- Đối với SV các năm tiếp theo và cuối khóa: < 1,80

ĐIỂM TBC HỌC KỲ

- Đối với học kỳ đầu của khóa học: < 0,80
- Đối với học kỳ tiếp theo: < 1,00

HỌC PHẦN ĐIỂM F

Tổng số tín chỉ của các học phần điểm F > 24 tín chỉ.

KIỂM TRA, THI VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP XỬ LÝ HỌC VỤ

CẢNH BÁO HỌC VỤ



Số lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá số lần quy định



Vượt quá thời gian tối đa
được phép học.



Bị kỷ luật lần 2 vì thi hộ / nhờ
người thi hộ hoặc bị xóa tên
khỏi danh sách SV.



Sau khi hết hạn nghỉ học tạm
thời, SV không có đơn xin đi
học trở lại.



XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP



Trong thời gian
tối đa.



Không đang bị
truy cứu trách nhiệm
hình sự.



Đủ tín chỉ
quy định



Điểm TBC tích lũy:
 ≥ 2.0 (CTĐT chuẩn)
 ≥ 2.5 (CTĐT tài năng,
CLC, chuẩn quốc tế)



Đạt chuẩn
tiếng anh
đầu ra



Đáp ứng yêu
cầu học phần
chuyên môn



Đạt GDQP-AN,
GDTC, kỹ năng
bổ trợ.



Có đơn đề nghị
nếu tốt nghiệp
sớm hoặc muộn.

XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Đối với CTĐT tài năng, CLC, chuẩn quốc tế

Nếu không đủ điều kiện tốt nghiệp sẽ được xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân chương trình đào tạo chuẩn tương ứng theo hình thức đào tạo chính quy.

Không đủ điều kiện tốt nghiệp

Được cấp giấy chứng nhận điểm các học phần trong chương trình đào tạo đã tích lũy.

XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG



Định kỳ mỗi năm 4 lần (T3,7,9,12) ra quyết định thành lập hội đồng xét tốt nghiệp.

Bằng được cấp theo ngành học chính, ngành kép
Trên bằng ghi rõ thông tin.



Bản chính bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần, không
cấp lại

SV có kết quả toàn khóa đạt xuất sắc hoặc giỏi sẽ bị
hạ một hạng nếu bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên



Bảng điểm được cấp kèm theo bằng tốt nghiệp
được quy định thống nhất về hình thức và nội dung.

Nếu chưa hoàn thành học phần GDQP-AN, GDTC, kỹ
năng bổ trợ: Học lại tại trường đào tạo trong hạn 5 năm



Công bố công khai danh sách sinh viên tốt nghiệp
trên website và có trách nhiệm về giá trị văn bằng



Hạng tốt nghiệp được tính theo điểm TBC tích lũy.
Cụ thể như sau:

2.0-2,49

**TRUNG
BÌNH**

KHÁ

2.5 - 3.19

3,2 - 3,59

GIỎI

**XUẤT
SẮC**

3,6 - 4,0

CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

- ĐHQGHN cấp phôi bằng đại học cho các đơn vị đào tạo
- Hiệu trưởng ký và đóng dấu bằng tốt nghiệp
- Chủ nhiệm khoa trực thuộc trình Giám đốc ĐHQGHN ký và đóng dấu của ĐHQGHN